TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày 14 tháng 11 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Diên.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hữu Như Ngọc.
2. Bà Phan Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HS ngày 16/10/2025, và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/HSST-QĐ ngày 28 tháng 10 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đinh Trọng P, tên gọi khác: Không; sinh ngày 07 tháng 7 năm 1991, tại xã A, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Sỹ Q, sinh năm 1963 và bà Dương Thị T, sinh năm 1968; vợ: Nguyễn Thị Thu P1, sinh năm 1992 và có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thửa thách 12 (mười hai) tháng về tội "Đánh bạc", phạt bổ sung 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tại bản án số 03/2013/HSST, chấp hành xong bản án ngày 17/01/2014; ngày 08/7/2022, bị Công an huyện A, tỉnh Nghệ An xử phạt 2.500.000 đồng (hai triệu, năm trăm nghìn đồng) về hành vi "Trộm cắp tài sản", tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPHC, nộp xong tiền phạt ngày 08/7/2022; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 22/8/2025 đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Chị Đậu Thị Minh Đ (đã chết).
- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*
Ông Đậu Văn H, sinh năm 1954 (bố đẻ chị Đ).
Bà Hồ Thị T1, sinh năm 1960 (mẹ đẻ chị Đ).
Đều cư trú: Xóm Đ, xã Đ, tỉnh Nghệ An.
Anh Nguyễn Đức K, sinh năm 1979 (chồng chị Đ).
Cháu Nguyễn Đậu Quỳnh M, sinh năm 2013; cháu Nguyễn Đình Bảo Q1, sinh năm 2018; cháu Nguyễn Đình Thái S, sinh năm 2023 (đều là con chị Đ).

Đều cư trú: Xóm Đ, xã Đ, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà T1, anh K, cháu M, cháu Q1, cháu S: Ông Đậu Văn H (bố đẻ bị hại). Theo Giấy ủy quyền lập ngày 16/7/2025, tại UBND xã Đ, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Mai Văn D, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn F, xã T, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Cháu Đinh Gia T2, sinh ngày 19/8/2019.

Người đại diện hợp pháp của cháu T2: Chị Nguyễn Thị Thu P1, sinh năm 1992 (mẹ đẻ).

Đều cư trú: Thôn Đ, xã N, tỉnh Nghệ An (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Ngày 27/6/2025, Đinh Trọng P (có giấy phép lái xe hạng C có giá trị đến ngày 23/11/2025) điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 36C-309.99 đi từ huyện Y, tỉnh Hòa Bình (cũ) lưu thông trên đường H theo hướng Hà Nội đi T để về nhà tại huyện A, tỉnh Nghệ An (cũ). Đến khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, khi đi đến Km 655 + 400 đường H thuộc xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (nay là xóm H, xã N, tỉnh Nghệ An), khi Đinh Trọng P điều khiển xe đến đoạn đường xuống dốc thì thấy có 01 (một) chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu HOWO đang di chuyển phía trước cùng chiều. Đinh Trọng P bật đèn xi nhan xin vượt đồng thời đánh lái xe sang phần đường bên trái để vượt xe HOWO. Xe HOWO lúc này không ra tín hiệu rẽ phải và không tránh sang bên phải nhường đường. Khi xe ô tô do Đinh Trọng P điều khiển vừa vượt qua đầu xe HOWO thì Đinh Trọng P phát hiện thấy chị Đậu Thị Minh Đ đang điều khiển xe máy điện lưu thông đi từ dưới dốc lên theo chiều ngược lại trên phần đường bên phải (hướng T đi Hà Nội). Do vượt xe không đảm bảo an toàn nên xe ô tô tải của Đinh Trọng P đã đâm vào xe máy điện do chị Đ điều khiển đang đi đúng phần đường của mình. Hậu quả chị Đậu Thị Minh Đ bị tử vong; xe máy điện của chị Đ bị hư hỏng nặng, thiệt hại 19.800.000 (mười chín triệu tám trăm nghìn) đồng.

Tại bản kết luận số 232/KL - KTHS(DVCH) ngày 31/7/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N, kết luận:

Tại thời điểm xảy ra tai nạn xe máy điện không gắn BKS di chuyển trên đường H theo hướng đi T đi Hà Nội, xe ô tô BKS 36C-309.99 di chuyển theo chiều hướng từ trước ra sau, chếch từ trái sang phải so với chiều hướng di chuyển của xe máy điện không gắn BKS.

Xe ô tô BKS 36C - 309.99 và xe máy điện không gắn BKS có va chạm với nhau. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô BKS 36C - 309.99 và xe máy điện không gắn BKS:

Trên phương tiện: Trên xe ô tô BKS 36C - 309.99: Ở phần mặt trước đầu xe. Trên xe máy điện không gắn BKS: Ở phần phía trước bên trái xe. Trên hiện trường: Ở phần đường phía bên phải đường H theo hướng từ T đi Hà Nội.

Tư thế khi xảy ra va chạm: Khi xảy ra va chạm mặt lăn các bánh lốp của xe ô tô BKS 36C - 309.99 và mặt lăn các bánh lốp xe máy điện không gắn BKS đang tiếp xúc với mặt đường.

Không đủ cơ sở xác định tốc độ di chuyển của xe ô tô BKS 36C - 309.99 và xe máy điện không gắn BKS tại thời điểm xảy ra va chạm.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 238/KLGĐTT - KTHS ngày 03/7/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Các kết quả chính: Bên ngoài nạn nhân bị nhiều vết thương, xây xát, mài miết, mất lớp thượng bì da, rách da, sưng phù nề, bầm tụ máu. Gãy 02 xương cẳng tay trái; Trật khớp cổ tay phải; Gãy 02 xương cẳng chân phải; Gãy 02 xương cẳng chân trái; Gãy 03 xương sườn bên trái; Gãy 04 xương sườn bên phải; Thủng, xẹp 02 phổi; Vỡ tim; Trong 02 khoang lồng ngực, bao tim chứa khoảng 2500ml máu đông và không đông. Kết luận nguyên nhân chết: Sốc nặng do đa chấn thương.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT- VKS ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An đã truy tố Đinh Trọng P về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 - Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Trọng P từ 13 (mười ba) đến 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 26 (hai mươi sáu) đến 30 (ba mươi) tháng về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền tổng số tiền 330.000.000 đồng (ba trăm ba mươi triệu đồng). Nay đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Đinh Trọng P 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 400150000550 mang tên Đinh Trọng P có giá trị đến ngày 23/11/2025 hiện đang lưu tại hồ sơ vụ án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có

ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; biên bản khám nghiệm tử thi và lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được công bố thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa, từ đó đã xác định được: Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông vào khoảng 17 giờ 50 phút ngày 27/6/2025 là do Đinh Trọng P điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 36C - 309.99 theo hướng Hà Nội đi T khi đến Km 655 + 400 đường H thuộc địa phận xóm S, xã N, huyện N (nay là xóm H, xã N, tỉnh Nghệ An) đã đánh lái sang phần đường bên trái để vượt xe tải cùng chiều khi không đảm bảo điều kiện vượt nên xe ô tô tải của Đinh Trọng P đã đâm vào xe máy điện do chị Đ điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại trên phần đường bên phải (hướng T đi Hà Nội). Hậu quả làm chị Đậu Thị Minh Đ bị tử vong; xe máy điện của chị Đ bị hư hỏng nặng, thiệt hại 19.800.000 (mười chín triệu tám trăm nghìn) đồng. Nên hành vi của Đinh Trọng P đã vi phạm khoản 3, điểm a khoản 6 Điều 14 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ và gây hậu quả làm chết 01 (một) người. Do đó hành vi của bị cáo Đinh Trọng P đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 - Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân khu vực 8 - Nghệ An truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những vi phạm quy định về an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng và tài sản của người khác, xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng mà còn gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự nên ý thức được việc khi điều khiển xe cơ giới luôn phải chấp hành đúng quy tắc tham gia giao thông đường bộ để tránh gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông, nhưng vì thiếu ý thức, bị cáo đã không chấp hành đúng quy tắc giao thông đường bộ nên đã gây ra tai nạn dẫn đến hậu quả nghiêm trọng làm chết một người. Vì vậy cần có đường lối xử phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội "Đánh bạc" và đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản", do đó cần xem xét khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, sau khi phạm tội đã tích cực bồi thường cho gia đình bị hại nhằm khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra. Mặt khác đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi thường trú rõ ràng nên chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 - Bộ luật Hình sự như lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 cũng đủ nghiêm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị cấm hành nghề lái xe từ 01 năm đến 05 năm. Tuy nhiên xét bị cáo làm nghề lao động tự do. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 330.000.000 đồng (ba trăm ba mươi triệu đồng). Nay đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 400150000550 mang tên Đinh Trọng P có giá trị đến ngày 23/11/2025 đang lưu tại hồ sơ vụ án. Tuy nhiên xét giấy phép lái xe này không phải vật chứng vụ án. Mặt khác Do không áp dụng cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo nên cần trả lại giấy phép lái xe này cho bị cáo theo khoản 3 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định ngày 26/6/2025, Đinh Trọng P mua của anh Mai Văn D 01 (Một) chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu HYUNDAI, màu xanh, mang biển kiểm soát 36C-309.99 nhưng hai bên chưa làm thủ tục sang tên. Tuy nhiên anh D không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đinh Trọng P 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/11/2025) về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Đinh Trọng P về cho UBND xã N, tỉnh Nghệ An nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo P thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo P cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo P phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 3 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Đinh Trọng P 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 400150000550 mang tên Đinh Trọng P có giá trị đến ngày 23/11/2025 hiện đang lưu tại hồ sơ vụ án.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Đinh Trọng P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QL & NV liên quan;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 8 - Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Văn Diên